

Số: 345/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 523/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 giữa:

- **Nguyên đơn: Anh Trần Đăng B, sinh năm 1985.**

Địa chỉ: Khu 2, xã P, thành phố V, tỉnh P

- **Bị đơn: Chị Phùng Thị Ng, sinh năm 1992.**

Địa chỉ: Khu 8, xã P, huyện P, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của B luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Đăng B và chị Phùng Thị Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Trần Đăng B và chị Phùng Thị Ng đều xác định vợ chồng có 04 con chung là Trần Ng D, sinh ngày 11/9/2010; Trần Ng D, sinh ngày 19/3/2013; Trần Bảo K, sinh ngày 09/4/2018 và Trần Tuấn D, sinh ngày 09/4/2018. Ly hôn, anh B và chị Ng thống nhất thỏa thuận giao cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 04 (bốn) con chung là Trần Ng D, Trần Ng D, Trần Bảo K và Trần Tuấn D cho đến khi các con chung thành niên lao động tự túc được. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh B.

Anh B cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở chị Ng trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Anh Trần Đăng B và chị Phùng Thị Ng đều xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Trần Đăng B tự nguyện xin chịu toàn B 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh B đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005695 ngày 21/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P. Anh B được trả lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. V, T. P;
- Chi cục THADS TP. V, T. P;
- UBND xã P, H. P, T. P;
- Lưu hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN

Đào Thị H

